

Bản án số: 59/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 4 - 2020

V/v ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hồng Thể

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hải

Bà Lê Thị Sử

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kỳ

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị D.** Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Xóm 07, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn N.** Sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm 07, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 26/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn ngày 17/10/2003 tại UBND xã H, huyện

Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với bố mẹ chồng tại xóm 7, xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2007, vợ chồng làm nhà và sống riêng cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng diễn ra bình thường cho đến cuối năm 2014, đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh N không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, cờ bạc, tụ tập bạn bè về nhà để ăn uống nhậu nhẹt làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng gia đình, làm mất an ninh, bình yên xóm làng. Thỉnh thoảng anh còn chửi bới, xúc phạm chị D. Mâu thuẫn kéo dài đến năm 2018 thì rơi vào đỉnh điểm. Do không thể chịu đựng được anh N nên đến tháng 8 năm 2018, chị D và anh N ly thân. Chị D thuê nhà ở trọ cùng với 03 con cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Nguyễn Văn N;

- Con chung: có 03 con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 12/6/2004; Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/01/2008 và Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 25/5/2012. Con chung hiện tại đang sống với chị D. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn N không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh N.

Các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Quá trình xác minh tại UBND xã T, UBND xã T đã cung cấp thông tin với nội dung đúng như lời khai của chị D về thời gian và điều kiện kết hôn, phía chính quyền xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Phạm Thị

D được ly hôn với anh Nguyễn Văn N; giao con chung Nguyễn Thị Q, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Ng cho chị D trực tiếp nuôi, không xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã T, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần họp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Phạm Thị D và anh Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn ngày 27/10/2003 tại UBND xã H, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 9, điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị D trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh N không tu chí làm ăn và thường rượu chè, cờ bạc, chửi bới, xúc phạm chị D làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng lâm vào bế tắc. Mặc dù không thu thập được lời khai của anh N nhưng việc hai vợ chồng đã ly thân một thời gian dài (từ năm 2018 đến nay), có thể thấy rằng cả hai đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị D và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Phạm Thị D ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 12/6/2004; Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/01/2008 và Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 25/5/2012. Hiện tại các con chung đang ở với chị D. Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con chung. Các con chung đều đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị D. Xét thấy nguyện vọng của các con chung là chính đáng, phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014; bản thân anh N cũng không thực hiện đầy đủ vai trò là người cha đối với các con. Do vậy, cần chấp nhận nguyện vọng của các con chung: giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Nguyên đơn không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: nguyên đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Phạm Thị D ly hôn anh Nguyễn Văn N;

- Về con chung: giao con chung Nguyễn Thị Q, sinh ngày 12/6/2004; Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/01/2008 và Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 25/5/2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh N.

Chị D cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Phạm Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005295 ngày 26/12/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã H Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Hồng Thể**